

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DSST

Ngày: 01/8/2024

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thế - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2024/QĐST-DS ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t (S).

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 Nam Kỳ khởi n, phường Võ Thị S, quận 3, TP. Hồ Chí M.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Trung K - Chức vụ: Phó Giám đốc CN Đăk Nông kiêm Trưởng phòng giao dịch Cư Jút.

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Tâm T, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Phó phòng giao dịch Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Tâm T, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Kim L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2023, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng S chi nhánh Đăk N - Phòng giao dịch Cư J (S) có tài trợ cho chị Ngô Thị Kim L vay vốn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng cá nhân) số 1387702 ngày 26/11/2019. Theo đó chị L đã kích hoạt thẻ và sử dụng Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

Biện pháp bảo đảm: Không tài sản bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, chị L đã thực hiện giao dịch rút tiền với tổng số tiền 18.000.000 đồng, đã thanh toán tổng số tiền là 13.938.876 đồng.

Ngày 22/7/2022 chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ Sacombank chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ với số tiền là 20.493.045 đồng còn thiếu sang quá hạn.

S đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với chị L để yêu cầu chị L thanh toán các khoản tiền nợ quá hạn cho S. Tuy nhiên, chị L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

***Từ những căn cứ trên, S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết những yêu cầu sau:***

- Buộc chị Ngô Thị Kim L phải trả cho S tổng số tiền tính đến ngày 07/11/2023 là 33.120.879 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 20.493.045 đồng và tiền lãi trong hạn 8.418.556 đồng và tiền lãi quá hạn là 4.209.278 đồng).

- Kể từ ngày 08/11/2023 chị Ngô Thị Kim L còn phải trả cho S tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

***\* Đối với bị đơn chị Ngô Thị Kim L:*** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

***\* Tại phiên tòa:***

- Người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc chị Ngô Thị Kim L phải trả cho S tổng số tiền tính đến ngày 01/8/2024 là 40.234.026 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 20.493.045 đồng và tiền lãi trong hạn 13.160.654 đồng và tiền lãi quá hạn 6.580.327 đồng).

- Kể từ ngày 02/8/2024 chị Ngô Thị Kim L còn phải trả cho S tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Ngoài ra phía nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:***

*Về trình tự thủ tục tố tụng:* Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định của pháp luật, HĐXX đúng thành phần. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do nên HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Ngô Thị Kim L phải trả cho Sacombank số tiền tính đến ngày 01/8/2024 là 40.234.026 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 20.493.045 đồng và tiền lãi trong hạn 13.160.654 đồng và tiền lãi quá hạn 6.580.327 đồng).

Buộc chị Ngô Thị Kim L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn chị Ngô Thị Kim L có HKTT tại Bon U, TT Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Bị đơn chị Ngô Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t yêu cầu chị Ngô Thị Kim L phải trả số tiền 40.234.026 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 20.493.045 đồng và tiền lãi trong hạn 13.160.654 đồng và tiền lãi quá hạn 6.580.327 đồng).

[3.1] Về tiền nợ gốc: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t) số 1387702, được ký kết ngày 26/11/2019 giữa S và chị Ngô Thị Kim L trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định về cả nội dung và hình thức, quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là hợp pháp. Quá trình sử dụng thẻ chị Liên đã thực hiện giao dịch rút với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 20.493.045 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1387702 ngày 26/11/2019 lãi suất trong hạn là 31,2%/năm (2,6%/tháng), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn (3,9%/tháng).

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t yêu cầu chị L phải trả tiền lãi trong hạn 13.160.654 đồng và tiền lãi quá hạn 6.580.327 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn chị Ngô Thị Kim L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t (S).

Buộc chị Ngô Thị Kim L phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t tổng số tiền tính đến ngày 01/8/2024 là 40.234.026đ (*Bốn mươi triệu hai trăm ba mươi tư nghìn không trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc là 20.493.045đ (*Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng*), lãi trong hạn là 13.160.654đ (*Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm năm mươi tư đồng*), lãi quá hạn là 6.580.327đ (*Sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng*).

Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

[2] Về án phí:

Buộc chị Ngô Thị Kim L phải nộp số tiền 2.011.000đ (*Hai triệu không trăm mười một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương t số tiền tạm ứng án phí đã nộp 828.000đ (*Tám trăm hai mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000241 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

[3] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

